

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N gia đình thụ lý số 154/2026/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng Đ, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số 087190011506

Địa chỉ: Số 55, ấp Tân Mỹ, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1986;

Căn cước công dân số 087086003232.

Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn Nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Tấn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Chị Phạm Hồng Đ và anh Nguyễn Tấn N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Tấn K, sinh ngày 08/03/2011 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 27/11/2019.

Anh Nguyễn Tấn N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Tấn Kiệt, sinh ngày 08/03/2011 và Nguyễn Tấn Tuấn, sinh ngày 27/11/2019, hiện con đang sống với anh N.

Chị Phạm Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Tấn N không yêu cầu chị Phạm Hồng Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Hồng Đ nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Anh Nguyễn Tấn N nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Chị Đ tự nguyện nộp thay án phí cho anh N. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0007656 ngày 15/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp, chị Đ được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát Khu vực 8;
- UBND xã T,
tỉnh Đồng Tháp (CNKH số: 304/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều